BUILDING TRUST

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sikafloor®-263 SL HC

Hệ thống phủ hoàn thiện cho sàn nhám và sàn tự san phẳng Epoxy

MÔ TẢ

Sikafloor®-263 SL HC là chất kết dính Epoxy đa năng hai thành phần.

ỨNG DỤNG

Sikafloor®-263 SL HC nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.

- Hệ thống phủ sàn tự san phẳng cho sàn bê tông và vữa cán nền chịu tải trọng từ thấp đến cao như kho bãi, hội trường, nhà xưởng, khu vực sửa chữa, bảo dưỡng, gara, ram dốc,...
- Hệ thống sàn nhám cho những nơi ẩm ướt như nhà xưởng chế biến nước uống các loại, công nghiệp thực phẩm, xưởng bảo dưỡng máy bay...

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Khả năng tự san phủ cao
- Kháng hóa chất và va đập cao
- Dễ thi công
- Tiết kiệm
- Không cho các chất lỏng thấm xuyên qua
- Không chứa dung môi
- Bề mặt hoàn thiện bóng láng, chống bụi.
- Có thể tạo bề mặt kháng trơn trượt

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	Epoxy	
Đóng gói	Thành phần A	7.9kg/can
	Thành phần B	2.1kg/can
	Thành phần A +B	**Bộ 10 kg**
	Thành phần A	15.8kg/can
	Thành phần B	4.2kg/can
	Thành phần A +B	**Bộ 20 kg**
Hạn sử dụng	24 tháng kể từ ngày sản xuất nếu được lưu trữ đúng cách	
Điều kiện lưu trữ	Lưu trữ trong điều kiện bao bì còn nguyên vẹn, chưa mở nắp, và ở nhiệt độ từ +18°C đến +30°C	
Ngoại quan / Màu sắc	Thành phần A	Nhựa: dạng lỏng, có màu
	Thành phần B	Chất làm cứng: dạng lỏng, không màu
	Các màu chuẩn: RAL 6010, RAL 6011, RAL 6032, RAL 1013, RAL 1014, RAL 7032, RAL 7035, RAL 7038, RAL 9003, RAL 9016, RAL 9010, RAL 5015. Màu đặc biệt tùy theo số lượng đặt hàng tối thiểu. Dưới ánh sáng chiếu trực tiếp, màu sắc có thể thay đổi hoặc bị phai màu	

nhưng không ảnh hưởng đến công dụng và khả năng làm việc của lớp phủ.

Tỷ trọng

Thành phần A	~ 1.5 kg/l	(DIN EN ISO 2811-1)
Thành phần B	~ 1.0 kg/l	
Hỗn hợp nhựa	~ 1.43 kg/l	
Hỗn hợp có chất độn	~ 1.84 kg/l	

Tất cả các giá trị tỉ trọng đo ở nhiệt độ +23°C

Hàm lượng chất rắn theo khối lượng

~100%

Hàm lượng chất rắn theo thể tích

~100%

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Độ cứng Shore D

~74 (7 ngày và +23° C) (ASTM D2240)

Kháng mài mòn

62 mg (CS 10/1000/1000) (8 ngày ở +23°C) (ASTM D4060)

Cường độ nén

Nhựa: ~50.0 N/mm², Nhựa (Tỷ lệ trộn 1:0.9 kích cỡ hạt F36 (28 ngày)) (EN196-1)

Cường độ kéo khi uốn

Nhựa: ~20.0 N/mm², Nhựa (Tỷ lệ trộn 1: 0.9 kích cỡ hạt F36 (28 ngày)) (EN 196-1)

Cường độ bám dính

> 1.5 N/mm² (phá hủy trên bề mặt bê tông) (ISO4624)

Khả năng kháng nhiệt

Thời gian	Nhiệt khô
Lâu dài	+50°C
7 ngày	+80°C
12 giờ	+100°C

Tiếp xúc với nhiệt ẩm lên đến +80°C, nhưng không thường xuyên (ví dụ vệ sinh bằng hơi nước)
* Không tiếp xúc đồng thời giữa tác nhân hóa học và cơ học.

KHÁNG HOÁ CHẤT

Kháng nhiều loại hóa chất, tham khảo bản chi tiết kháng hóa chất

THÔNG TIN HỆ THỐNG

Các hệ thống

Hệ thống tự san phẳng 1mm

Lớp kết nối	1x Sikafloor®-161 HC
Lớp phủ	1x Sikafloor®-263 SL HC + Silicaflour

Hệ thống tự san phẳng 1.5 – 3.0mm

Lớp kết nối	1 x Sikafloor®-161 HC
Lớp phủ	1x Sikafloor®-263 SL HC + Quartz sand (0.1 – 0.3mm)

Hệ thống nhám 4mm

Lớp kết nối	1x Sikafloor®-161 HC
Lớp thứ nhất	1x Sikafloor®-263 SL HC + Quartz sand (0.1 – 0.3mm)
Lớp tạo nhám	1x Quartz sand (0.4 – 0.7mm)
Lớp phủ hoàn thiện	1x Sikafloor®-264 HC

THÔNG TIN THI CÔNG

Tỷ lệ trộn

Thành phần A : thành phần B = 79 : 21

Định mức

Hệ thống phủ	Sản phẩm	Định mức
Lớp kết nối	Sikafloor®-161 HC	0.3 – 0.55kg/m²
Tự san phẳng 1mm	Vữa tự san phẳng Sikafloor®-161 HC Sikafloor®-263 SL HC + Silicaflour	Tham khảo tài liệu kỹ thuật Sikafloor®-161 HC 1.2kg/m²/mm binder + 0.25kg/m²/mm Silicaflour
Lớp phủ tự san phẳng 1.5 – 3.0mm	Sikafloor®-263 SL HC + Quartz sand (0.1 – 0.3mm)	1.9kg/m² hỗn hợp cho 1 mm chiều dày (0.95kg/m² nhựa + 0.95kg/m² Quartz sand)
Hệ thống nhám 4mm	Sikafloor®-263 SL HC + Quartz sand (0.1 – 0.3mm) (tỷ lệ 1:1 theo khối lượng) Quartz sand (0.4 – 0.7mm) Lớp phủ Sikafloor®-264 HC	2.0kg/m² 2.0kg/m² ~ 6.0kg/m² ~ 0.7kg/m²

Lưu ý: Định mức trên chỉ là lý thuyết và không bao gồm phần vật liệu thêm vào do độ rỗng bề mặt, hình dạng và độ bằng phẳng bề mặt cũng như các hao hụt khác trong quá trình thi công.

Nhiệt độ môi trường

Tối thiểu +10°C / Tối đa +30°C

Độ ẩm không khí tương đối

Tối đa 80%

Điểm sương

Nhiệt độ bề mặt phải cao hơn điểm sương 3°C để tránh rủi ro sự ngưng tụ hay dộp của bề mặt khi hoàn thiện.

Nhiệt độ bề mặt

Tối thiểu +10°C / Tối đa +30°C

Độ ẩm bề mặt

Độ ẩm ≤ 4%
Phương pháp kiểm tra: máy đo Sika® Tramex Meter, phương pháp đo CM, hoặc phương pháp sấy.
Độ ẩm không tăng theo ASTM (tấm Polyethylene).

Thời gian thi công

Nhiệt độ	Thời gian
+10°C	~50 phút
+20°C	~25 phút
+30°C	~15 phút

Thời gian chờ / Lớp phủ

Trước khi thi công Sikafloor®-263 SL HC trên Sikafloor®-161 HC như sau:

Nhiệt độ sàn	Thời gian tối thiểu	Thời gian tối đa
+10°C	24 giờ	3 ngày
+20°C	12 giờ	2 ngày
+30°C	8 giờ	1 ngày

Trước khi thi công Sikafloor®-263 SL HC trên Sikafloor®-263 SL HC như sau:

Nhiệt độ sàn	Thời gian tối thiểu	Thời gian tối đa
+10°C	30 giờ	3 ngày
+20°C	24 giờ	2 ngày
+30°C	16 giờ	1 ngày

Thời gian trên chỉ mang tính tương đối và có thể thay đổi phụ thuộc vào điều kiện môi trường, đặc biệt là nhiệt độ và độ ẩm.

Sản phẩm hoàn thiện

Thời gian chờ sau khi thi công

Nhiệt độ	Có thể đi bộ được	Chịu tác động cơ học nhẹ	Đưa vào sử dụng hoàn toàn
+10°C	~ 72 giờ	~ 6 ngày	~ 10 ngày
+20°C	~ 24 giờ	~ 4 ngày	~ 7 ngày
+30°C	~ 18 giờ	~ 2 ngày	~ 5 ngày

Thời gian trên chỉ mang tính tương đối và có thể thay đổi phụ thuộc vào điều kiện môi trường, đặc biệt là nhiệt độ và độ ẩm.

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

- Không được thi công Sikafloor®-263 SL HC trên bề mặt có độ ẩm tăng.
- Không thay thế lớp kết nối.
- Thi công Sikafloor®-263 SL HC cần phải ngăn chặn độ ẩm, ngưng tụ hơi nước và nước trong 24 giờ.
- Làm phẳng các khu vực trũng trên bề mặt bằng lớp lót.
- Những khu vực mà bề mặt bê tông nhám hoặc trơ cát thì việc dùng Sikafloor®-161 HC cho hệ thống sàn nhám là không cần thiết.

Lớp sơn phủ: Sẽ không được thi công nếu mặt sàn không phẳng và có bụi bám toàn bộ bề mặt đang thi công và vùng lân cận phải luôn được vệ sinh sạch sẽ.

Dụng cụ

Giới thiệu một số địa chỉ có bán dụng cụ
PPW-Polyplan-Werkzeuge GmbH, Phone: +49 40/5597260, www.polyplan.com.
Bay răng cưa cho lớp phủ chịu tải bề mặt nhẵn:
e.g. Máy cán với mặt lớn số No. 565, cánh răng số No. 25
Bay răng cưa cho lớp phủ chịu tải bề mặt nhám:
e.g. Bay số No. 999 hoặc máy cán số No.777, cánh răng số No. 23
Việc đánh giá và xử lý không triệt để những vết nứt chính là yếu tố làm giảm thời gian làm việc của hệ sản phẩm.
Để màu của sàn sau khi hoàn thiện có màu đồng nhất thì nên dùng cùng một lô Sikafloor®-263 SL HC cho cùng một khu vực.
Trong một một vài trường hợp nhiệt độ nóng của sàn kết hợp với sự hấp thụ nhiệt từ bên ngoài sẽ làm xuất hiện "vết nhăn" trên sản phẩm.
Nếu nhiệt được yêu cầu thì được sử dụng ga, parafin, dầu, nhiên liệu vì chúng sẽ sản sinh ra một lượng lớn hỗn hợp khí CO2 và hơi nước lơ lửng, điều đó có ảnh hưởng bất lợi cho việc hoàn thiện. Để gia nhiệt nên sử dụng nguồn khí ấm từ điện năng.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Sinh thái học: Không đổ bỏ vào nguồn nước
Đổ bỏ chất thải: Theo qui định địa phương

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT / XỬ LÝ SƠ BỘ

- Bề mặt bê tông phải đặc chắc và cường độ tối thiểu phải là 25 N/mm² với lực bám dính là 1.5N/mm².
- Bề mặt phải sạch, khô ráo, không dính dầu mỡ, các vết bẩn và lớp phủ cũ phải được làm sạch.
- Nên làm thử một diện tích nhỏ để kiểm tra trước khi thi công!
- Bề mặt bê tông cần phải được làm nhám bằng máy tạo nhám hoặc dụng cụ tương tự để làm sạch bề mặt.
- Thành phần bê tông lỏng lẻo cần phải loại bỏ, các lỗ rỗng bề mặt phải được trám trét kỹ.
- Có thể dùng Sikafloor®, Sikadur® hoặc Sikagard® để sửa chữa bề mặt bê tông.
- Bề mặt bê tông hay vữa xi măng cần đạt được độ bằng phẳng.
- Các điểm cộm lên phải được mài bằng.
- Tất cả bụi bặm phải được làm sạch ngay trước khi thi công sản phẩm.

TRỘN

Trước khi trộn, khấy đều thành phần A. Khi cho hết thành phần B vào thành phần A tiếp tục trộn trong 3 phút cho đến khi đều màu.
Sau khi thành phần A và B đã được trộn đều thêm cát thạch anh, trường hợp cần thiết có thể kết hợp với Extender T và tiếp tục trộn trong 2 phút cho thật đều.
Để đạt được hỗn hợp đều thi nên cho vào một thùng khác để trộn.
Nếu trộn lâu nên hạn chế bọt khí cuốn vào trong quá trình trộn.

Dụng cụ trộn

Sikafloor®-263 SL HC được trộn bằng cần trộn tốc độ thấp (300 – 400 vòng/phút) hoặc dụng cụ trộn chuyên dùng.

THI CÔNG

Trước khi thi công phải chắc chắn rằng độ ẩm bề mặt và điểm sương phải đạt yêu cầu.
Nếu độ ẩm lớn hơn 4% có thể dùng Sikafloor® Epocem® như là hệ thống ngăn ẩm.

Làm phẳng bề mặt:

Trước hết bề mặt sàn phải phẳng, nên dùng hệ vữa kết hợp Sikafloor®-161 HC để làm phẳng sàn (xem PDS).

Lớp phủ tự san phẳng:

Sikafloor®-263 SL HC là sản phẩm dạng chảy lỏng hơi sệt, trải rộng bằng bay răng cưa. Sau khi trải rộng trên bề mặt sàn, nếu dùng bay răng cưa thi công bề mặt hoàn thiện sẽ đẹp và phẳng hơn.
Dùng rulo gai lăn ngay lập tức theo hai hướng vuông góc với nhau để đảm bảo độ dày được đều.

Hệ thống nhám:

Sikafloor®-263 SL HC là sản phẩm dạng chảy lỏng hơi sệt, trải rộng bằng bay răng cưa.
Sau đó làm phẳng và dùng rulo gai lăn đều khoảng 15 phút (ở 20°C) để lấy hết bọt khí ra nhưng không được quá 30 phút (ở 20°C).
Rắc cát (filler 2) lên, lúc đầu rắc nhẹ đều, sau đó rắc thêm đúng định mức.

VỆ SINH DỤNG CỤ

Rửa dụng cụ và thiết bị ngay lập tức bằng Thinner C.
Khi sản phẩm đã đóng rắn thì phải dùng biện pháp cơ học để vệ sinh.

SỰ BẢO DƯỠNG

VỆ SINH

Để giữ gìn bề mặt sàn sau khi thi công, các thành phần Sikafloor®-263 SL HC bị rơi vãi phải được lau sạch ngay lập tức bằng bàn chải chuyên dụng , phương pháp cơ học, phương pháp ướt, phương pháp chà mạnh, vệ sinh bằng kỹ thuật rửa chân không, sử dụng chất tẩy rửa thích hợp và sáp.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam
Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com